

Số: /BC-VPUB

Hà Nam, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công - Kiểm soát TTHC tháng 10/2023 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11/2023

Thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trung tâm), Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả hoạt động tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11/2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

Tham mưu chỉ đạo đôn đốc các Sở, ban, ngành rà soát xây dựng dự thảo trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định (Trong tháng, đã tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 04 Quyết định¹ công bố Danh mục TTHC mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ngành. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện niêm yết công khai theo quy định).

Tham gia đóng góp ý kiến dự thảo phương án cắt giảm các thông tin tại mẫu đơn, tờ khai TTHC trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa²;

Tổng hợp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Báo cáo kết quả rà soát và đề xuất phương án cắt giảm các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp; Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Thông báo số 437/TB-VPCP ngày 26/10/2023³.

1) Quyết định số 1171/QĐ-UBND ngày 12/10/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý lao động và lĩnh vực Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành và được sửa đổi, bổ sung mức phí lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 26/10/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm, lĩnh vực An toàn lao động thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam.

2) Văn bản số 3806/VPUB-HCCKSTT ngày 05/10/2023 V/v tham gia đóng góp ý kiến dự thảo phương án cắt giảm các thông tin tại mẫu đơn, tờ khai TTHC trong lĩnh vực Giao thông vận tải thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa.

3) Báo cáo số 346/BC-UBND ngày 16/10/2023 về kết quả rà soát và đề xuất phương án cắt giảm các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp; Báo cáo số 257/BC-UBND ngày 25/10/2023 về tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 10 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Văn bản số

Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân/doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://pakn.dichvucong.gov.vn/>) và chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết⁴;

2. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Công tác khảo sát đánh giá sự hài lòng: Tổng số lượt khảo sát đánh giá sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đối với cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm là: 331 lượt (*tăng 109 lượt so với tháng 9*), trong đó: Tỷ lệ rất hài lòng 331 lượt, chiếm 100%.

(Có phụ lục 01 kèm theo).

Kết quả tiếp nhận hồ sơ trực tuyến có thanh toán trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: Trong tháng 10/2023 tổng số hồ sơ tiếp nhận có thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia là 288 hồ sơ, thuộc 12 Sở, ban, ngành (*Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Tư pháp; Giao thông vận tải; Y tế; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Lao động - TB và XH; Nông nghiệp và PTNT; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Quản lý các KCN*). Với số tiền là **75.595.000** đồng.

(Có phụ lục 02 kèm theo)

Kết quả hỗ trợ người dân/doanh nghiệp tạo tài khoản định danh số để thực hiện giao dịch TTHC: Trong tháng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm đã hỗ trợ tạo 50 tài khoản định danh số trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC (*hiện nay, phần lớn người dân/doanh nghiệp đã có tài khoản định danh số và tài khoản VNeID để xác thực khi đăng nhập vào Cổng Dịch vụ công thực hiện TTHC trên môi trường điện tử*)

(Có phụ lục 03 kèm theo)

Kết quả tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC: Theo kết quả tổng hợp số liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, từ ngày 01/10/2023 đến 31/10/2023 như sau:

* Số hồ sơ tiếp nhận: Tổng số hồ sơ tiếp nhận là: **7.154** hồ sơ TTHC thuộc các lĩnh vực, trong đó: Tiếp nhận mới **6.327** hồ sơ (*tiếp nhận trực tuyến 4.132 hồ sơ, chiếm 65,31% số hồ sơ tiếp nhận mới; tiếp nhận trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính 2.195 hồ sơ, chiếm 34,69% số hồ sơ tiếp nhận mới*); kỳ trước chuyển qua: **827** hồ sơ.

4130/VPUB-HCCKSTT ngày 27/10/2023 V/v triển khai thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại Thông báo số 437/TB-VPCP ngày 26/10/2023

4) Văn bản số 4160/VPUB-HCCKSTT ngày 30/10/2023 V/v chuyển phản ánh, kiến nghị của bà Lương Thị Thu Trang về quy định hành chính.

* Kết quả giải quyết: Số hồ sơ đã giải quyết (*trả kết quả*): **6.212** hồ sơ, chiếm 86,83% tổng số hồ sơ tiếp nhận, trong đó:

- Số hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn: **6.148** hồ sơ, chiếm 98,97%.

- Số hồ sơ quá hạn: **64** hồ sơ, chiếm 1,03%. Trong đó:

+ Ban Quản lý các KCN: 02 hồ sơ (*01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Đầu tư tại Việt Nam; 01 hồ sơ thuộc lĩnh vực Quản lý Quy hoạch và xây dựng*);

+ Sở Giao thông vận tải: 01 hồ sơ (*thuộc lĩnh vực Đường thủy nội địa*);

+ Sở Khoa học và Công nghệ: 01 hồ sơ (*thuộc lĩnh vực Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng*);

+ Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: 03 hồ sơ (*thuộc lĩnh vực An toàn, vệ sinh lao động*);

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 01 hồ sơ (*thuộc lĩnh vực Tài nguyên nước*);

+ Sở Tư pháp: 54 hồ sơ (*thuộc lĩnh vực Lý lịch tư pháp*);

+ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 01 hồ sơ (*thuộc lĩnh vực Nghệ thuật biểu diễn*);

+ Sở Y tế: 01 hồ sơ (*thuộc lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh*)

* Số hồ sơ đang giải quyết là: **942** hồ sơ, chiếm 13,17 %/tổng số hồ sơ tiếp nhận. Trong đó: Còn hạn giải quyết **922** hồ sơ, quá hạn giải quyết **20** hồ sơ (*thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các KCN: 01 hồ sơ; Sở Giao thông vận tải: 01 hồ sơ; Sở Tài nguyên và Môi trường: 06 hồ sơ; Sở Tư pháp 12 hồ sơ*).

Trong tháng TTHC có tần suất giao dịch nhiều chủ yếu tập trung ở một số Sở, ban, ngành: Công an tỉnh (*247 hồ sơ*); Công Thương (*2.789 hồ sơ*); Giao thông vận tải (*1.134 hồ sơ*); Kế hoạch và Đầu tư (*139 hồ sơ*); Lao động-TB&XH (*628 hồ sơ*); Tài nguyên và Môi trường (*113 hồ sơ*); Tư pháp (*745 hồ sơ*); Y tế (*187 hồ sơ*).

Tỷ lệ phát sinh hồ sơ trực tuyến (*trực tuyến/trực tiếp*) trong tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị: Ban Quản lý các KCN (*98/98 hồ sơ*); Công an tỉnh (*108/247 hồ sơ*); Công Thương (*2.789/2.789 hồ sơ*); Giao thông vận tải (*49/1.134 hồ sơ*); Giáo dục và Đào tạo (*32/32 hồ sơ*); Khoa học và Công nghệ (*33/33 hồ sơ*); Kế hoạch và Đầu tư (*139/139 hồ sơ*); Lao động - Thương binh và Xã hội (*328/628 hồ sơ*); Nông nghiệp và PTNT (*51/51 hồ sơ*); Nội vụ (*19/19 hồ sơ*); Thông tin và Truyền thông (*9/9 hồ sơ*); Tài chính (*44/44 hồ sơ*); Tài nguyên và Môi trường (*62/113 hồ sơ*); Tư pháp (*129/745 hồ sơ*); Văn hóa, Thể thao và Du lịch (*36/36 hồ sơ*); Xây dựng (*19/19 hồ sơ*); Y tế (*187/187 hồ sơ*).

(*Có Phụ lục 4 kèm theo*)

Công tác khác: Cung cấp danh sách cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị giải quyết hồ sơ TTHC trễ hạn trong tháng 9/2023 theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch

UBND tỉnh tại Văn bản số 3425/UBND-HCCKSTT ngày 19/12/2022; Phối hợp rà soát hồ sơ trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh⁵.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Quá trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm đã được trú trọng đánh giá sự hài lòng của người dân/doanh nghiệp đến giao dịch TTHC; việc giải quyết TTHC được quản lý tập trung, thống nhất; trong công tác giải quyết TTHC có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền một cách kịp thời, nhanh chóng, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và được đơn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC. Không làm phát sinh chi phí thực hiện TTHC cho người dân/doanh nghiệp ngoài quy định của pháp luật.

Công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm luôn chấp hành Nội quy, quy chế và tích cực hỗ trợ người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, do vậy trong tháng có 17/18 Sở, ban, ngành phát sinh hồ sơ TTHC bằng hình thức trực tuyến, trong đó 12/18 cơ quan, đơn vị có phát sinh 100% hồ sơ trực tuyến.

Những kết quả nêu trên đã từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chỉ đạo điều hành và tạo điều kiện, giảm phiền hà, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giao dịch hành chính, góp phần nâng cao các chỉ số của tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC vẫn còn một số hạn chế như: Một số lãnh đạo nhất là người đứng đầu chưa thực sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, cán bộ, công chức thực thi công vụ vẫn còn để tình trạng hồ sơ trễ hạn; tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn thấp.

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả ở một số Sở, ngành giải chưa tích cực hỗ trợ người dân/doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC, gắn với chuyển đổi số như: Tạo tài khoản định danh điện tử; thanh toán trực tuyến,...

Hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị chưa đáp ứng hết các yêu cầu, nhiệm vụ; Công Dịch vụ công quốc gia nhiều khi bị lỗi trong lúc cao điểm.

5) Văn bản số 3991/VPUB-HCCKSTT ngày 17/10/2023 của Văn phòng UBND tỉnh về việc công khai hồ sơ trễ hạn tháng 9/2023 trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Văn bản số 4078/VBUP-HCCKSTT ngày 24/10/2023 V/v rà soát hồ sơ trễ hạn trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh

Các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền thực hiện của các Sở, ngành trên địa bàn tỉnh do các bộ, ngành triển khai cung cấp thuộc các lĩnh vực: Đăng ký doanh nghiệp; quản lý đầu tư nước ngoài; giấy phép lái xe; giấy phép kinh doanh vận tải; cấp (đổi) biển hiệu, phù hiệu xe ô tô; hộ tịch điện tử; đăng ký, cấp phép hành nghề khám, chữa bệnh; xây dựng,... chưa được tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ đầy đủ, chính xác, thông suốt trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, do vậy cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC phải thao tác nhiều lần, hiệu quả chưa cao.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đối với Trung tâm PVHCC - KSTTHC

1.1. Duy trì tốt hoạt động của Trung tâm theo nguyên tắc (1) Lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là thước đo chất lượng và hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cơ quan có thẩm quyền (2) Việc giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được quản lý tập trung, thống nhất (3) Giải quyết TTHC kịp thời, nhanh chóng, thuận tiện, đúng pháp luật, công bằng, bình đẳng, khách quan, công khai, minh bạch và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan có thẩm quyền (4) Quá trình giải quyết TTHC được đôn đốc, kiểm tra, theo dõi, giám sát, đánh giá bằng các phương thức khác nhau trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có sự tham gia của tổ chức, cá nhân (5) Không làm phát sinh chi phí thực hiện TTHC cho tổ chức, cá nhân ngoài quy định của pháp luật (6) Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan có thẩm quyền thực hiện trách nhiệm giải trình về thực thi công vụ trong giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật.

1.2. Công khai đầy đủ, kịp thời bằng phương tiện điện tử hoặc bằng văn bản danh Mục TTHC được thực hiện tại Trung tâm; các nội dung TTHC được công khai theo quy định của pháp luật về kiểm soát TTHC và Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; hỗ trợ những trường hợp không có khả năng tiếp cận TTHC được công khai bằng phương tiện điện tử.

1.3. Hướng dẫn thực hiện TTHC; tiếp nhận, số hóa hồ sơ TTHC; giải quyết hoặc chuyển hồ sơ giải quyết TTHC; trả kết quả giải quyết TTHC; theo dõi, giám sát, đánh giá việc giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; thu phí, lệ phí (nếu có) theo quy định.

1.4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp TTHC yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc các TTHC được giao hoặc ủy quyền cho công chức, viên chức tại Trung tâm giải quyết; hỗ trợ tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ công toàn trình và dịch vụ

công một phần.

1.5. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức được giao nhiệm vụ hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

1.6. Tiếp nhận, xử lý hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan có thẩm quyền liên quan đến việc hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết, chuyển hồ sơ giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC; chuyển ý kiến giải trình của cơ quan có thẩm quyền về các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo đến tổ chức, cá nhân theo quy định.

1.7. Đề nghị các cơ quan có thẩm quyền và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết TTHC.

1.8. Từ chối tiếp nhận các hồ sơ chưa đúng quy định; chủ trì theo dõi, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc giải quyết TTHC theo đúng quy trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền thông tin về việc tiếp nhận và tiến độ giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân; đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý hồ sơ đến hoặc quá thời hạn giải quyết.

1.9. Đề xuất việc đổi mới, cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện công vụ đúng thời hạn, thuận tiện cho tổ chức, cá nhân; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức thông tin, tuyên truyền về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC⁶.

1.10. Thực hiện việc tham mưu công khai danh sách cơ quan, đơn vị, địa phương, cán bộ, công chức, viên chức giải quyết hồ sơ TTHC chậm, trễ hạn hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và thông báo đến các cơ quan, đơn vị, địa phương biết chỉ đạo giải quyết, làm căn cứ phục vụ công tác bình xét thi đua khen thưởng, quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức,...theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3425/UBND-HCCKSTT ngày 19/12/2022.

1.11. Kịp thời tham mưu đề xuất cấp thẩm quyền chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, khó khăn (nếu có) trong quá trình thực hiện.

2. Các Sở, ban, ngành, địa phương phối hợp thực hiện.

6) (i) gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý tại Trung tâm; (ii) Đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (iii) mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin; (iv) Nâng cao tính chủ động, sáng tạo trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Trung tâm; (v) Đổi mới việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo thời gian thực trên ứng dụng công nghệ mới.

2.1. Thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, bảo đảm 100% TTHC được công bố, công khai đầy đủ, đúng hạn và 100% các hồ sơ TTHC tiếp nhận, giải quyết tại các cơ quan, đơn vị được theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

2.2. Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết TTHC, dịch vụ công; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phương thức, lề lối làm việc, kiên quyết xử lý theo đúng quy định cán bộ, công chức, viên chức có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra TTHC không đúng quy định hoặc để chậm, muộn nhiều lần.

2.3. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Nam (*Kế hoạch số 1782/KH-UBND ngày 13/9/2023 của UBND tỉnh Hà Nam*)

2.4. Đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số quốc gia, thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết của Tỉnh ủy về Chuyển đổi tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm PVHCC-KSTTHC tháng 10 và phương hướng nhiệm vụ tháng 11 năm 2023, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (*để b/c*);
- Chủ tịch, Các PCT UBND tỉnh (*để b/c*);
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Bưu điện tỉnh;
- VPUB: LĐVP (3), HCCKSTT, KGVX (D);
- Lưu: VT, HCCKSTT_(Chinh).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trương Quốc Việt